

Số: 19A /KHGD-PĐP

Ea Ô, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2025-2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ vào Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 555/SGDĐT-GDPT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 567/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, địa phương.

Trường THCS Phan Đình Phùng xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

- Chủ trương, chính sách:

Trung ương và Chính phủ triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh và xã), tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính. Điều này tác động trực tiếp đến công tác quản lý giáo dục, phân cấp, phân quyền và mối quan

hệ phối hợp với chính quyền địa phương.

Xã Ea Ô được thành lập theo Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025 và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số xã Cư Elang và xã Ea Ô (cũ) của huyện Ea Kar

- **Kinh tế – xã hội địa phương:** Kinh tế từng bước phát triển, song còn nhiều khó khăn, là xã thuần nông, đồng bào dân tộc thiểu số; mức sống người dân ảnh hưởng đến điều kiện học tập của học sinh.

- **Xu hướng giáo dục:** Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng AI trong giáo dục; thực hiện chủ trương dạy học 2 buổi/ngày.

- **Xã hội – văn hóa:** Nhận thức của phụ huynh và cộng đồng ngày càng được nâng cao, quan tâm nhiều hơn đến chất lượng giáo dục, nhưng vẫn có sự chênh lệch giữa các vùng.

2. Bối cảnh bên trong

- **Đội ngũ cán bộ, giáo viên:** 97% đạt chuẩn, nhiệt tình, có năng lực chuyên môn; tuy nhiên một bộ phận giáo viên còn hạn chế trong đổi mới phương pháp và ứng dụng CNTT.

- **Cơ sở vật chất:** Nhà trường đã có đủ số phòng học cơ bản để triển khai dạy học 2 buổi/ngày; song các phòng chức năng được xây dựng trên 15 năm nay đã xuống cấp và phòng máy, thiết bị hiện đại.

- **Học sinh:** Quy mô trường lớp tổng số học sinh 754 em, trong đó 19,5% học sinh là người đồng bào dân tộc, đa số học sinh chăm ngoan, tích cực; nhưng còn một số em thuộc diện khó khăn, học lực yếu, sự quan tâm của gia đình còn hạn chế.

- **Công tác quản lý:** Ban giám hiệu chủ động, đoàn kết, có kinh nghiệm; hệ thống văn bản quản lý theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT được áp dụng nghiêm túc.

3. Thời cơ.

- Chính quyền địa phương 02 cấp tạo sự tinh gọn bộ máy, chỉ đạo tập trung, thống nhất, thuận lợi cho việc phối hợp, huy động nguồn lực giáo dục.

- Sự quan tâm, hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền xã trong điều kiện mới giúp nhà trường có thêm cơ hội về cơ sở vật chất, thiết bị, xã hội hóa.

- Chủ trương dạy học 2 buổi/ngày và chuyển đổi số trong giáo dục là cơ hội để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Cộng đồng, cha mẹ học sinh ngày càng đồng thuận, tích cực phối hợp cùng nhà trường.

4. Thách thức

- Sự thay đổi đơn vị hành chính khi thực hiện chính quyền 02 cấp có thể gây xáo trộn về địa bàn tuyển sinh, số lượng học sinh và phân cấp quản lý.

- Nguồn lực đầu tư từ địa phương còn hạn chế, khó đáp ứng đầy đủ nhu cầu cơ sở vật chất – thiết bị cho dạy học 2 buổi/ngày.

- Đời sống nhân dân, nhất là học sinh dân tộc thiểu số, còn nhiều khó khăn; nguy cơ học sinh bỏ học, không tham gia đầy đủ các hoạt động buổi 2.

- Yêu cầu đổi mới giáo dục, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong bối cảnh một bộ phận giáo viên còn hạn chế năng lực.

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG.

1. Qui mô số lớp, số học sinh

Khối lớp	Số lớp, số học sinh						
	Số lớp	Số học sinh					
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số	HS khuyết tật	HS thuộc hộ nghèo
6	5	175	75	37	18	1	05
7	4	181	75	26	11	0	05
8	6	225	101	42	11	03	12
9	4	173	87	42	26	0	07
Cộng	19	754	338	147	66	04	29

2. Tình hình đội ngũ, cán bộ, giáo viên, nhân viên

1.2. Tình hình đội ngũ, cán bộ, giáo viên, nhân viên

Thông tin	TS	Nữ	Đăng viên	Trình độ CM			Trình độ LLCT		Ghi chú
				Ths	ĐH	TC	TC	SC	
CBQL	03	01	03		03		03		
Giáo viên	35		29		34			01	
NV thiết bị	0	0	0						
NV văn thư	01	01	0		01				
NV Y tế	01	01	0			01			
NV thư viện	01	01	01		01				
NV kế toán	01	01			01				
NV bảo vệ	01		01			01			

* **Thuận lợi:** Giáo viên đứng lớp đảm bảo số lượng, cơ cấu bộ môn theo qui định; vị trí nhân viên hỗ trợ, phục vụ công tác giảng dạy cơ bản đảm bảo (Văn thư, Kế toán, Thư viện, Y tế, bảo vệ), Thiếu nhân viên phụ trách Thiết bị.

* **Khó khăn:**

- Theo sự phân công của nhà trường, cơ bản định mức của giáo viên đủ theo qui định để phân công dạy buổi 1, nên khi phân công, bố trí giáo viên thực hiện Chương trình buổi 2 thì số tiết theo qui định của giáo viên sẽ bị thừa tiết, thiếu kinh phí thực hiện.

3. Về cơ sở vật chất:

* **Thuận lợi:**

Nhà trường có đầy đủ phòng học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên đầy đủ, trên các phòng học có Ti vi, có các phòng thực hành, thí nghiệm, hệ thống mạng Internet đủ mạnh để phục vụ công tác dạy và học 02 buổi/ngày.

Đã có được một số thiết bị phục vụ cho học sinh tập luyện thể dục thể thao như: Nhà thi đấu, Sân bóng chuyền, cầu lông.

* **khó khăn:**

Nhà trường được Sở GD&ĐT cấp bề bơi tuy nhiên đã hư hỏng không còn hoạt động được; Hiện nay nhà trường chưa có sân TDTT, sân bóng đá, bóng rổ, bàn bóng bàn, bếp ăn bán trú cho học sinh ở lại trưa, phòng máy tính 10/45 máy hoạt động.

IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung:

1.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018

(CT GDPT); chú trọng đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2025-2026

1.2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ viên chức nhà trường, đảm bảo học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực.

1.3. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

1.4. Ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

1.5. Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; nâng cao năng lực số và kỹ năng sống cho học sinh.

1.6. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

1.7. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; không để học sinh bị bỏ lại phía sau.

1.8. Tạo môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc; tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung duy trì và nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào THPT.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỉ luật tích cực;

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

2.1. Đối với học sinh

*** *Chất lượng đại trà:***

- Học tập:	Tốt: 10,0->10,5%;	Khá: 40,0%;
	Đạt: 45,0->50,0%;	Chưa đạt: dưới 1%

- Rèn luyện: Tốt: 90,0%; Khá: 10,0%; Đạt - Chưa đạt: 0%

* ***Lớp tiên tiến:*** 70% trở lên

* ***Lên lớp:*** 99% trở lên sau khi kiểm tra lại.

* ***Duy trì sĩ số:*** 99% trở lên

* ***Tỉ lệ tốt nghiệp:*** 99->100 %.

* ***Tỷ lệ sau khi TNTHCS vào THPT:*** 80%.

*** *Tham gia hội thi các cấp đạt:***

- HSG các môn văn hoá: Cấp tỉnh: 4->6 học sinh.

Cấp xã (cụm): 16 - 20.

* ***Thành lập các đội tuyển tham gia các kỳ thi do các cấp tổ chức như: Volympic toán, IOE, KHTN, Các cuộc thi qua mạng đạt:***

- + Cấp Quốc gia: 01 em
- + Cấp tỉnh: 29 em
- + Cấp xã (cụm): 67 em
- + Cấp trường: 75 em

- Triển lãm sản phẩm dạy học STEM ở cấp trường, tuyển chọn sản phẩm có chất lượng dự thi theo kế hoạch SGD 9 (Nếu có).

- Tổ chức các hội thi, cuộc thi: Tri ân thầy cô chào mừng ngày NGVN 20/11.

- Giải Thể thao học sinh; Tổ chức HKPD cấp trường, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào dịp 26/3

- Tổ chức tuyên truyền về ATGT, ANTT, NTCN, Phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích.

2.2. Đối với giáo viên, tổ CM, các bộ phận

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (GV đủ điều kiện được chọn dự thi).

- 100% giáo viên thực hiện đúng chương trình; kế hoạch bài dạy được tổ và lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- 100% giáo viên soạn giảng đầy đủ và có chất lượng theo hướng đổi mới. Thực hiện việc chấm trả bài và vào điểm đúng qui định.

- 100% GV thực hiện việc đưa KHDH lên hệ thống *edoc* đúng theo quy định.

- 100% GV có đủ hồ sơ theo quy định, trong đó 90% xếp loại khá tốt trở lên.

- 100% Giáo viên biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học.

- Lao động tiên tiến: 80% trở lên (trong tổng số CB, GV, NV).

- 100% Viên chức, người lao động chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- 100% Viên chức, người lao động thực hiện tốt nội qui, qui chế hoạt động của nhà trường, có ý thức giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- 100% Viên chức, người lao động có quan hệ chuẩn mực, thân thiết và có tinh thần giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp, tôn trọng học sinh, gần gũi với CMHS.

- 100% Viên chức, người lao động chấp hành tốt sự phân công của lãnh đạo nhà trường, nghỉ dạy phải xin phép, lên lớp đúng giờ, không vào trễ, ra sớm; tham gia đầy đủ các hoạt động chung của nhà trường.

- 20% Viên chức, người lao động được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; 2/3 VCQL xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 100% Viên chức, người lao động được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

- 100% GV thực hiện đảm bảo việc giảng dạy các tiết thực hành và Tin học .

- 100% GV tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt chuyên môn do ngành và trường tổ chức. - Không có Viên chức, người lao động vi phạm kỷ luật.

- 100% Viên chức, người lao động thực hiện tốt các cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa và xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- 100% GV tham gia sinh hoạt chuyên môn theo NCBH (*Môn Toán, Văn, Anh mỗi môn 1 tiết/HK, môn LS-ĐL, KHTN, Nghệ thuật mỗi nội dung 1 tiết/ năm học, các môn còn lại 1 tiết/ năm học, tổng 17 tiết/ năm*)

- Các tổ chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chất lượng các môn học

Môn	Xếp loại học tập Đạt trở lên		Ghi chú
	Học kỳ I	Cuối năm	
Toán	80% trở lên	95% trở lên	
KHTN	85% trở lên	95% trở lên	
Ngữ văn	80% trở lên	93% trở lên	
Ngoại ngữ	83% trở lên	95% trở lên	
Các môn còn lại	96% trở lên	98% trở lên	
Các môn xếp loại	97% trở lên	100%	

- Kiểm tra

+ Kiểm tra hoạt động sư phạm: 50% giáo viên

+ HT, PHT PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn: 02 lần/năm học, kiểm tra hồ sơ giáo viên: 01 lần/năm học; TTCM (TPCM) kiểm tra hồ sơ giáo viên: 02 lần/HK, Kiểm tra chuyên đề các bộ phận: 01 lần/năm học

Chuyên đề, Hội thảo, sinh hoạt chuyên môn theo NCBH:

+ Đối với tổ CM: Tổ chức chuyên đề ít nhất 02 lần/tổ CM/năm học.

+ Đối với cấp CM: Tổ chức chuyên đề hoặc Hội thảo ít nhất 01 lần/năm học.

2.3. Đối với tập thể nhà trường.

*** Tập thể:**

- Nhà trường: Tập thể lao động Xuất sắc nhiệm vụ.

Giấy khen UBND Tỉnh

- Đoàn TNCS HCM: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

- Liên Đội: Xuất sắc.

***. Viên chức, người lao động:**

- Xếp loại viên chức cuối năm: HTXSNV: 6 đồng chí.

HTTNV: 37 đồng chí.

HTNV: 0 đồng chí.

- CSTĐ cấp cơ sở: 15% trong tổng số 80% lao động tiên tiến.

- Giấy khen: 20% trong tổng số 80% lao động tiên tiến.

- Lao động tiên tiến: 80% trở lên (Viên chức HTTNV)

- GVG tỉnh: 03 đồng chí (bảo lưu)

- GVCN giỏi tỉnh: 2->3 đồng chí. (Nếu Sở tổ chức)

- GVCN giỏi xã (cụm): 3->5 đồng chí.

- GVCN giỏi trường: 6->7 đồng chí.

- Thao giảng: 01 tiết/GV/năm. Xếp loại Giỏi 80 ->85%

- SKKN Cấp xã (cụm): 5->6 SKKN.

- Mỗi tổ CM tổ chức: 02 chuyên đề/năm.

- Ý tưởng KHKT Cấp xã (cụm): 1->2 ý tưởng.

b) Hình thức khen thưởng:

- Đối với cá nhân

+ Giấy khen của Giám đốc SGD: 1-2 đồng chí.

+ Giấy khen của UBND xã: 6- 8 đồng chí.

* Đơn vị đạt danh hiệu: Đơn vị đạt chuẩn văn hóa năm 2025.

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG NĂM HỌC 2025-2026

1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT đảm bảo hiệu quả, chất lượng

Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội

ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá đáp ứng yêu cầu của CT GDPT.

Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, tổ chức các hoạt động trải nghiệm tuyên truyền bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua hoạt động tham quan các di tích lịch sử tại địa phương trong và ngoài xã; ứng dụng năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình.

2.1. Thời gian thực hiện chương trình

Thực hiện theo Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk :

Có 35 tuần thực học (*học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần*), cụ thể:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026
- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến trước ngày 31/5/2026
- Xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở trước ngày 30/6/2026

2.2. Triển khai tổ chức dạy học 02 buổi/ngày phù hợp với điều kiện của nhà trường, của địa phương và văn bản hướng dẫn của các cấp:

Triển khai dạy học theo thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45'

BUỔI	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Tổng số tiết
SÁNG	Buổi 1 (5 tiết)	Buổi 1 (4 tiết)	Buổi 1 (4 tiết)	Buổi 1 (5 tiết)	Buổi 1 (5 tiết)	HĐTNHN theo chủ đề (4 tiết/01 buổi/1 khối lớp)	23 tiết buổi 1
CHIỀU	Buổi 2 (2 tiết/ 1 nội dung) Ôn HSG (2t) Mĩ thuật (2t) Tin học (2t) GDTC (Cầu Lông (2t) Bóng chuyền (2t)	Buổi 1 K6,7,9 (2 tiết) K8 (3 tiết)	Buổi 1 K6,7,8,9 (3 tiết)	Buổi 2 (2 tiết/ 1 nội dung) Ôn HSG (2t) Mĩ thuật (2t) Tin học (2t) GDTC Cầu Lông (2t) Bóng chuyền (2t)	Buổi 2 (2 tiết/ 1 nội dung) CLB Tiếng anh (2t) Mĩ thuật (2t) Tin học (2t) GDTC (Cầu Lông (2t) Bóng chuyền (2t) Cờ vua (2t)	Hội họp, sinh hoạt chuyên môn của nhà trường, tổ chuyên môn.	Khối 6,7,9 5 tiết; Khối 8, 6 tiết buổi 1 và 06 tiết buổi 2

- **Buổi 1:** Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

- **Buổi 2:** Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; CLB Tiếng anh, GDTC (Bóng chuyền, Cầu lông, cờ vua), nghệ thuật (Mĩ thuật), Tin học đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi,...

3. Số tiết tổng thể trong năm học theo CTGDPT 2018 (Kèm theo Phụ lục)

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học			
	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Ngữ văn	140	140	140	140
Toán	140	140	140	140
Tiếng Anh	105	105	105	105
Giáo dục công dân	35	35	35	35
Lịch sử và địa lý	105	105	105	105
Khoa học tự nhiên	140	140	140	140
Công nghệ	35	35	52	52
Tin học	35	35	35	35
Giáo dục thể chất	70	70	70	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	70	70	70

Hoạt động TNHN	105	105	105	105
Giáo dục địa phương	35	35	35	35
Tổng	1015	1015	1032	1032

* Bảng phân công giáo viên giảng dạy theo Chương trình GDPT 2018 và Chương trình dạy buổi 2 (*Phụ lục II*)

4. Nội dung, đối tượng, cách thức thực hiện, thời lượng thực hiện các nội dung ở buổi 2

4.1. Nội dung 1: Bồi dưỡng học sinh giỏi.

- **Đối tượng tham gia:** Học sinh khối 8, 9 đủ điều kiện theo quy định (Có danh sách kèm theo)

- Cách thức thực hiện:

+ Nhà trường thành lập đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa,
+ Nhà trường phân công giáo viên bồi dưỡng trên danh sách đội tuyển học sinh giỏi của trường; phân công nhóm giáo viên phụ trách hướng dẫn học sinh thực hiện (Có danh sách giáo viên được phân công kèm theo)

- Thời lượng thực hiện:

- Ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi thời gian 14 tuần mỗi tuần 02 buổi, mỗi buổi 2 tiết thực dạy. Bắt đầu từ ngày 11/9/2025.

4.2 Nội dung 2: Phụ đạo, hỗ trợ học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập các môn: Văn, Toán, Tiếng Anh

- **Đối tượng tham gia:** Học sinh các khối 6,7,8 ,9 có năng lực yếu, khó khăn trong học tập.

- **Cách thức thực hiện:** Chuyên môn nhà trường lập danh sách những học sinh có năng lực yếu; Giáo viên đề xuất những học sinh gặp khó khăn trong học tập. Nhà trường phân công giáo viên phụ trách, phụ đạo, hướng dẫn học sinh có năng lực yếu, gặp khó khăn trong học tập.

- Thời lượng thực hiện:

Mỗi tuần 2 tiết/môn vào chiều thứ 2 hàng tuần

Thực hiện 5 tuần, từ tuần 29 đến tuần 33

- Địa điểm thực hiện: Tại các phòng học của nhà trường

4.3. Nội dung 3: Ôn tập học sinh thi tuyển vào lớp 10.

- **Nội dung ôn luyện:** 03 bộ môn thi vào THPT do sở GD&ĐT Đắk Lắk quy định (Dự kiến Toán, Ngữ văn.....).

- **Đối tượng thực hiện:** Học sinh lớp 9 có nguyện vọng đăng ký tham gia ôn luyện và thi tuyển vào các trường THPT năm học tiếp theo.

- **Cách thức thực hiện:** Nhà trường tổ chức cho học sinh có nguyện vọng đăng ký ôn luyện vào các trường THPT. Trên cơ sở số học sinh đăng ký, nhà trường thành lập các lớp và bố trí, phân công GV có đủ năng lực đang trực tiếp dạy các bộ môn thuộc khối lớp 9 để ôn luyện

- **Thời lượng thực hiện:** 5 tuần cuối học kỳ II từ tuần 29 đến tuần 33.

- **Địa điểm thực hiện:** Tại các phòng học của nhà trường

4.4. Nội dung 4: CLB Tiếng anh, GDTC (Bóng chuyền, Cầu lông, cờ vua), nghệ thuật (Mĩ thuật), Tin học đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- **Đối tượng tham gia:** Học sinh khối 6,7,8,9 tự nguyện đăng kí tham gia học

2 buổi/ ngày

- Cách thực thực hiện:

+ Nhà trường tiến hành khảo sát, học sinh đăng ký tham gia các môn GDTC (bóng chuyền, cầu lông, cờ vua) Môn Tin học, Mĩ thuật. theo năng khiếu, sở trường của học sinh.

+ Thành lập các câu lạc bộ, đội bóng, đội văn nghệ

+ Phân công GV, Nhân viên có năng lực, năng khiếu các bộ môn trên tham gia quản lý, hướng dẫn học sinh thực hiện

- Thời lượng thực hiện:

Mỗi tuần 03 buổi , 1 buổi 2 tiết/ 1 nội dung thực hiện từ tuần 14 đến hết tuần 29, chiều thứ 2,5,6, thứ hàng tuần cụ thể:

- Địa điểm thực hiện: Tại phòng học, nhà đa năng, sân trường, khuôn viên nhà trường THCS Phan Đình Phùng xã Ea Ô.

*** Phân công giáo viên, nhân viên thực hiện nội dung buổi 2**

Stt	Nội dung thực hiện	Giáo viên/nhóm GV được phân công	Ghi chú
	Bồi dưỡng HSG các môn văn hoá lớp 9	Khang, Lim, Trịnh Phụng, Duyên, Khuê, Lý, Đức(lí), Nga, Thái Phụng, Diên, Đức (Địa)	
1	Bồi dưỡng các môn qua mạng IOE, Violympic toán, KHTN	Duyên, Hoài, Mơ, Bình, Khang, An, Toán, Dung, Lim, Đức, Thơ.	
2	Bóng chuyền	Dương Văn, Thương, Phương.	
3	Cầu lông	Lan, Dương Văn.	
4	Cờ vua	Bùi Quốc Phương	
5	Mĩ thuật	Nguyễn Thị Liên	
6	Tin học	Nguyễn Văn Linh	

6. Định hướng xây dựng, thực hiện Chương trình các môn học, hoạt động giáo dục theo CTGDPT2018

a) Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí: Phân công giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.

b) Đối với hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo CTGDPT 2018 (Phụ lục III kèm theo):

- Phân công nhóm giáo viên phụ trách theo từng chủ đề bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm.

- Tổ chức hoạt động theo quy mô toàn trường, phân công rõ người chủ trì, người phối hợp, xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công.

- Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề.

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề

+ Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ.

+ Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

c) Đối với nội dung giáo dục địa phương: Thực hiện theo hướng dẫn số 646/SGDĐT-GDPT ngày 10/9/2025 của Sở giáo dục Đắk Lắk

*** Về tài liệu**

Tài liệu GDĐP sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là các bộ Tài liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt từ lớp 1 đến lớp 12 cho 02 tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên trước hợp nhất (Tài liệu giáo dục địa phương kèm theo đường link: <https://tinyurl.com/23zqa9ar>) hoặc quét mã QR code

*** Về nội dung dạy học giáo dục địa phương**

Dạy học theo nội dung được Ban rà soát, điều chỉnh, thống nhất từ các bài học/chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên đã được Bộ GDĐT phê duyệt trước hợp nhất (Phụ lục II đính kèm). Các cơ sở giáo dục căn cứ vào Phụ lục II để xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đảm bảo mục tiêu giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp trung học cơ sở.

d) Đối với hoạt động dạy học lồng ghép nội dung an toàn giao thông cho học sinh:

Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền về an toàn giao thông tại nhà trường trong các buổi 2.

e) Đối với hoạt động dạy học lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng, an ninh:

Tổ nhóm và giáo viên dạy các môn học: *GDCD, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý* căn cứ vào nội dung và yêu cầu để thực hiện lồng ghép nội dung này vào Kế hoạch bài dạy phù hợp.

Tổ, nhóm chuyên môn căn cứ vào mục tiêu và nội dung cụ thể từng bài học có trong chương trình để lựa chọn nội dung

lồng ghép phù hợp, đảm bảo cho học sinh hình thành hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, về lực lượng vũ trang nhân dân; có ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu tổ quốc, yêu đồng bào.

Thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong môn học: *Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật (nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật),*

f) Đối với hoạt động tập thể, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, giáo dục

kỹ năng sống ...

Hoạt động ngoại khoá và sinh hoạt chủ điểm là một trong những nội dung quan trọng trong kế hoạch giáo dục nhà trường, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh. Thông qua các hoạt động này, học sinh không chỉ được củng cố, mở rộng kiến thức đã học trên lớp mà còn được rèn luyện kỹ năng sống, phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, hình thành những phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, biết yêu thương, chia sẻ và có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.

Trong năm học 2025–2026, nhà trường tiếp tục chú trọng tổ chức các hoạt động ngoại khoá, sinh hoạt theo chủ điểm nhằm tạo môi trường học tập thân thiện, phát triển năng lực, phẩm chất và kỹ năng sống cho học sinh. Các hoạt động được triển khai gắn với các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị – xã hội trọng đại của đất nước và của ngành giáo dục.

Tổ chức các sự kiện, lễ hội, ngày kỷ niệm như: Lễ khai giảng năm học mới, kỷ niệm Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12, Ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2, Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, Ngày Thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh và sinh nhật Bác Hồ 19/5.

Tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan, dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, TDTT, tổ chức các ngày hội.... theo khối lớp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. (***Phụ lục IV kèm theo***)

Tổ chức thực hiện linh hoạt theo lớp, theo khối, toàn trường (*được xây dựng cụ thể hoạt động vào biểu khung thực hiện chương trình của tất cả các khối lớp 6,7,8,9*).

Tổ chức tốt cho việc học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường (*thông qua các buổi tuyên truyền về phòng chống đuối nước, phòng chống cháy nổ, giáo dục giới tính, phòng chống tác hại thuốc lá, bạo lực học đường, trật tự an toàn giao thông, tai nạn thương tích....*) tham quan, chăm sóc các di tích lịch sử, văn hóa của xã...). Học sinh có bài thu hoạch sau khi đi được trải nghiệm.

Nhóm, tổ chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp; giáo dục Stem, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy:

- Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập; tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

b) Sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, 2 lần/ tháng.
- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.
- 100% GV dạy học có phải ứng dụng Công nghệ thông tin.

2. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Trong đó nhà trường yêu cầu giáo viên chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Quá trình đánh giá phải đảm bảo vì sự tiến bộ của học sinh, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức, đảm bảo tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của các em. Đồng thời giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để HS chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, ... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh. Cụ thể:

+ Đối với bài kiểm tra thường xuyên: Thực hiện đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập, ...

+ Yêu cầu các tổ trưởng CM họp thống nhất các hình thức kiểm tra thay thế để khích lệ tinh thần học tập cho học sinh.

+ Đối với các môn học, hoạt động giáo dục (Nghệ thuật, GDTC, HĐTN-HN, GDĐP) đánh giá bằng nhận xét thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

+ Đối với môn Lịch sử & Địa lí, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì

+ Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT.

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì, cuối kì trên cơ sở Công văn số 7991/ BGD&ĐT và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

+ Tất cả đề kiểm tra (trừ môn GDĐP, HĐTN-HN, GDTC) được xây dựng ma trận, bảng đặc tả, đề và hướng dẫn chấm đảm bảo.

+ Thời gian kiểm tra: GKI tuần 9; GKII tuần 28, tổ chức kiểm tra theo đúng KHDH bộ môn (nếu có điều chỉnh nhà trường sẽ thông báo trước).

+ Thời gian kiểm tra cuối kì thực hiện đúng theo quy định của các cấp.

+ Đối với các môn học, hoạt động giáo dục (Nghệ thuật, GDTC, HĐTN-HN) đánh giá bằng nhận xét thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực

hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

+ Đối với các môn kết hợp đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số thực hiện bài làm trên giấy và trên máy tính (môn Tin)

3. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập học sinh chưa đạt, ôn tập cho học sinh thi lớp 10.

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Đầu năm học nhà trường ra quyết định phân công giáo viên bồi dưỡng, ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi đã được thi chọn vào cuối năm học 2024 -2025 tham gia kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá khối 8,9 do các cấp tổ chức.

- Tập trung vào một số nội dung, thế mạnh của nhà trường như:

Bồi dưỡng môn Văn, Toán, Lý, Tin học, Tiếng anh, LS-ĐL, TDTT, GD&ĐT; Violympic Toán, KHTN; VIOE...

- Tổ chức ôn luyện từ 11/9

- Bảng phân công giáo viên phụ trách ôn luyện

Stt	Nội dung thực hiện	Giáo viên/nhóm GV được phân công	Ghi chú
1	Bồi dưỡng HSG văn hoá	Khang, Lim, Trịnh Phụng, Duyên, Khuê, Lý, Đức(lí), Nga, Thái Phụng, Diên , Đức (Địa)	
2	Bồi dưỡng các môn qua mạng IOE, Violympic toán, KHTN	Duyên, Hoài, Mơ, Bình, Khang, An, Toán, Dung, Lim, Đức(lí) , Thơ.	

- Tăng cường đầu tư cả về con người, thời gian và kinh phí cho công tác bồi dưỡng. Thực hiện quy đổi tiết dạy bồi dưỡng đối với việc bồi dưỡng học sinh dự thi theo Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025 và sự thống nhất của GV: 1 tiết trực tiếp bồi dưỡng HSG trên lớp = 2 tiết định mức. Đồng thời nhà trường sẽ căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ để hỗ trợ

*** Phân công trách nhiệm**

- *Giáo viên bồi dưỡng*

+ GV được phân công bồi dưỡng đầu tư sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn tài liệu giảng dạy và thực hiện Kế hoạch của nhà trường đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả cao, trao đổi học hỏi kinh nghiệm với đồng nghiệp qua các đợt tập huấn, sinh hoạt hoạt CM.

+ Thực hiện biên soạn các chủ đề, số tiết trong chủ đề trong chương trình môn mình giảng dạy một cách cụ thể, bám sát nội dung cấu trúc đề SGD ban hành, đồng thời tìm tòi chọn lọc các bài toán theo dạng của chủ đề đó, tránh tình trạng thích đâu dạy đó.

+ Bên cạnh việc học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp, giáo viên BD phải thường xuyên tìm tòi các tư liệu, có kiến thức nâng cao trên các phương tiện, đặc biệt là trên mạng internet. Lựa chọn trang Web nào hữu ích nhất, tiện dụng nhất, tác giả nào hay có các chuyên đề hay, khả quan nhất để sưu tầm tài liệu

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HSG cần phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và GVBM để tạo mọi điều kiện giúp các em học tập bồi dưỡng và phát huy hết năng lực của mình.

+ Giáo viên bồi dưỡng HSG cần tạo mối quan hệ gần gũi để học sinh chia sẻ

những tâm sự, đồng thời có những lời khuyên giúp học sinh tháo gỡ và giải quyết những khúc mắc trong học tập.

+ Giáo viên bồi dưỡng tiến hành khảo sát định kỳ để có hướng điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy và học phù hợp.

- *Đối với GVCN lớp*

+ Thường xuyên theo dõi, quan tâm, động viên nhắc nhở để các em có động lực khi tham gia học bồi dưỡng.

+ Phối hợp với giáo viên bồi dưỡng HSG và Cha mẹ học sinh để trao đổi thông tin và động viên các em.

+ Luôn tạo điều kiện tốt nhất cho các em trong đội tuyển tham gia học bồi dưỡng. GVCN cần chia sẻ công việc của lớp cho đồng đều giữa các học sinh, giảm bớt công việc cho các em học bồi dưỡng tránh gây áp lực đối với các em để các em có thời gian đầu tư cho việc học.

- *Đối với nhóm, tổ bộ môn*

+ Giám sát, kiểm tra việc giảng dạy của giáo viên khi tham gia bồi dưỡng HSG. Theo dõi công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

+ Thảo luận thống nhất nội dung chuyên đề bồi dưỡng ở từng bộ môn và xây dựng KHDH bồi dưỡng.

- *Đối với các bộ phận, các tổ chức, đoàn thể:*

+ Thư viện nhà trường cần làm tốt việc cung cấp tài liệu bồi dưỡng qua việc tham mưu mua sắm, bổ sung các đầu sách khi giáo viên bồi dưỡng HSG có đề xuất.

+ Bộ phận thiết bị cần cung cấp, giới thiệu các trang thiết bị sẵn có để giáo viên bồi dưỡng HSG sử dụng trong quá trình dạy học.

+ Tổ chức Đội Thiếu niên, Đoàn Thanh niên sắp xếp, bố trí các công việc hợp lý tránh huy động nhiều học sinh trong các đội tuyển tham gia các hoạt động của tổ chức mình.

+ Có kế hoạch gặp gỡ, động viên các em học sinh trong quá trình tham gia học bồi dưỡng và trước khi tham gia hội thi.

- *Đối với lãnh đạo nhà trường*

+ Trên cơ sở kế hoạch giáo dục hằng năm, ngay từ đầu năm học xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, triển khai dạy học ngay từ đầu năm học.

+ Phân công định mức, xây dựng TKB cụ thể cho từng môn và phân công giáo viên giảng dạy.

+ Luôn theo dõi, kiểm tra công tác dạy bồi dưỡng, đưa việc kiểm tra vào kế hoạch KTNB của trường.

+ Phân công chuyên môn một cách hợp lý, lựa chọn giáo viên có kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm, phân công theo hướng ổn định để phát huy kinh nghiệm của giáo viên.

+ Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá, chỉ đạo khảo sát định kỳ học sinh.

+ Kịp thời bổ sung tài liệu tham khảo trên cơ sở đề xuất của giáo viên.

- *Đối với học sinh*

+ Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn.

+ Thật sự yêu thích môn học, có sự đam mê học tập, luôn phát huy tính tích cực, độc lập nghiên cứu, tự tạo cho mình động cơ ham muốn khám phá mới, phát hiện mới.

+ Tự học, tự rèn để nâng cao năng lực sáng tạo, ngoài việc lĩnh hội các kiến

thức mà giáo viên cung cấp thì cần tự tìm hiểu kiến thức thêm qua các tài liệu bồi dưỡng trong sách tham khảo, trên internet,

+ Đi học chuyên cần, hoàn thành bài tập mà giáo viên bồi dưỡng HSG giao, bên cạnh đó các em phải giải lại bài tập mà giáo viên đã hướng dẫn trên lớp.

+ Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của trường, lớp và những yêu cầu của giáo viên dạy bồi dưỡng.

- *Đối với CMHS*

+ Quan tâm tạo điều kiện về thời gian ở nhà, động viên con em tích cực học tập tốt hơn, chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập.

+ Thường xuyên liên lạc với giáo viên chủ nhiệm, nhà trường để nắm tình hình học tập của con mình.

b) Ôn tập cho học sinh chưa Đạt.

- Nhà trường tổ chức các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng anh.

- Trong năm nhà trường tập trung tổ chức 2 đợt (4 tuần/đợt) vào thời gian trước kiểm tra cuối kỳ đối với học sinh có kết quả Chưa đạt ở bộ môn.

- Thực hiện quy đổi theo Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025: 1 tiết phụ đạo = 1 tiết định mức

- Thời gian ôn tập, phụ đạo: Học kỳ I từ tuần 14 đến tuần 17; Học kỳ II từ tuần 29 đến tuần 33

- Bảng phân công giáo viên giảng dạy :

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ đạo
1	Toán	6,7,8,9	An, Dung, Toán, Khang
3	Văn	6,7,8,9	Vinh, H.Phượng, Hạnh, Tr. Đức
5	Tiếng anh	6,7,8,9	Duyên, Hoài ,Bình Mơ

- Các môn học khác có Học sinh xếp loại chưa Đạt được giáo viên bộ môn quan tâm, hướng dẫn thêm trong giờ học và giao nhiệm vụ tại nhà.

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác dạy học sinh xếp loại chưa Đạt:

+ Xây dựng kế hoạch, bố trí thời khóa biểu, phân công giáo viên dạy

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác dạy học sinh xếp loại chưa Đạt

- Tổ chuyên môn: Yêu cầu giáo viên trong tổ báo cáo kết quả tiến bộ của học sinh ở các môn học qua từng học kỳ, từ đó điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp.

- Đối với giáo viên:

+ Lập danh sách Học sinh xếp loại chưa Đạt do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học chưa nắm vững kiến thức cơ bản, lười học tập...

+ Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

c) Ôn tập cho học sinh thi tuyển 10

- Thời gian: 5 tuần từ tuần 29 đến tuần 33

- Bảng phân công giáo viên giảng dạy :

STT	Môn	Khối lớp	GV ôn tập
1	Toán	9	Khang, Dung
2	Văn	9	Trịnh Phụng, Hồng, Vinh
3	Anh	9	Hoài, Mơ

- Giao PHT phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu ôn tập, thời lượng ôn tập các môn và thời gian khảo sát trong quá trình ôn tập để đánh giá chất lượng, qua đó điều chỉnh phương pháp, nội dung, thời gian ôn tập phù hợp.

- Giao giáo viên được phân công ôn tập biên soạn nội dung giảng dạy phù hợp với nội dung chương trình do SGD ban hành, nội dung biên soạn được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Đề khảo sát dựa trên cấu trúc đề tuyển 10 do SGD ban hành, để học sinh được tiếp cận.

- Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn theo dõi chặt chẽ quá trình ôn tập, có kế hoạch kiểm tra các lớp ôn tập.

- Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch phối hợp với phụ huynh học sinh thực hiện công tác xã hội hóa nguồn kinh phí hỗ trợ giáo viên ôn tập.

- Thực hiện quy đổi tiết dạy bồi dưỡng đối với việc bồi dưỡng học sinh dự thi theo Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025: 1 tiết ôn luyện = 1,5 tiết định mức

4. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

a) Đối với giáo viên

- Tổ chức Hội thi GVCN giỏi cấp trường
- Tham gia Hội thi GVCN giỏi cấp tỉnh (Nếu có)
- Tham gia hội thi do các cấp tổ chức

b) Đối với học sinh

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng cao các Hội thi do xã và SGD tổ chức.
- Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh;
- Kỳ thi HSG 6,7,8 cấp xã (nếu tổ chức)
- Tổ chức cuộc thi triển lãm sản phẩm dạy học STEM cấp trường và tham gia cấp tỉnh

- Tham dự Hội khỏe Phù Đổng cấp xã, tỉnh (Nếu có)

5. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học; từng bước đầu tư hoàn thiện các phòng học, phương tiện dạy học.

Tổ chức kiểm tra việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời, từng bước đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 song song với việc tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác quản lý thiết bị.

Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trang cấp; xây dựng quy chế, kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học đảm bảo gắn rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc mượn trả, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị dạy học của

giáo viên. Đối với các thiết bị đã hết hạn sử dụng hoặc hỏng không còn sử dụng, đề xuất thanh lý, tiêu hủy theo quy định. Đưa tiêu chí đánh giá công tác quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị giáo dục của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường vào đánh giá, xếp loại thi đua đối với tập thể, cá nhân giáo viên, nhân viên cuối năm học.

Phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để màn hình ti vi, phòng học trực tuyến, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp). Hằng năm, tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ dùng thiết bị được trang cấp; đề xuất, kiến nghị về chất lượng, nhu cầu các thiết bị dạy học thực hiện trong năm học.

Phát huy vai trò của công tác Thư viện, tạo môi trường tốt nhất để lôi cuốn học sinh đến với thư viện, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hoặc dành nguồn kinh phí thỏa đáng để duy trì thư viện đạt mức 2, mua thêm các đầu sách, trang bị vi tính để truy cập thông tin mạng phục vụ cho văn hoá đọc.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS (đối với THCS)

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025, tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường học bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Chú trọng việc xây dựng và thực hiện các chủ đề/bài học STEM đối với một số môn học phù hợp nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình tổ chức dạy học và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh. Tích cực, chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh để tăng tỷ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS.

7. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

Nhà trường đã chú trọng thực hiện giáo dục kỹ năng số và triển khai đồng bộ học bạ số. Cán bộ, giáo viên được tập huấn, rèn luyện thao tác trên các nền tảng số, biết sử dụng phần mềm quản lý, công cụ trực tuyến phục vụ giảng dạy và lưu trữ dữ liệu. Học sinh được hướng dẫn khai thác Internet an toàn, tìm kiếm và xử lý thông tin hiệu quả, từ đó hình thành thói quen học tập trong môi trường số. Song song đó,

việc áp dụng học bạ số đã được triển khai đến toàn bộ học sinh, đảm bảo cập nhật thông tin chính xác, kịp thời, giảm tải hồ sơ giấy và thuận tiện cho việc quản lý, tra cứu dữ liệu. Những kết quả đạt được không chỉ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập mà còn góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục của nhà trường.

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch CNTT và chuyển đổi số tập trung vào hai nhiệm vụ trọng tâm là giáo dục kỹ năng số và triển khai học bạ số. Về giáo dục kỹ năng số, nhà trường sẽ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên nhằm nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và quản lý; đồng thời trang bị cho học sinh kỹ năng khai thác thông tin, sử dụng công cụ số an toàn, sáng tạo và hiệu quả. Nội dung này cũng sẽ được lồng ghép trong các tiết học và hoạt động trải nghiệm để giúp học sinh hình thành thói quen học tập, làm việc trong môi trường số. Về triển khai học bạ số, nhà trường sẽ tiến hành cập nhật dữ liệu đầy đủ, đồng bộ và thường xuyên đối chiếu nhằm đảm bảo tính chính xác, kịp thời, minh bạch. Việc áp dụng học bạ số không chỉ giảm tải hồ sơ giấy, tiết kiệm thời gian mà còn hỗ trợ phụ huynh và học sinh thuận tiện trong việc theo dõi kết quả học tập. Hai nhiệm vụ trên được coi là bước đi quan trọng trong lộ trình chuyển đổi số của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cũng như hiện đại hóa công tác quản lý giáo dục.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho viên chức, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

8. Công tác tư vấn cho học sinh

Vai trò của VCQL, giáo viên trong công tác tư vấn học sinh THCS là rất quan trọng, nhằm hỗ trợ các em về học tập, tâm lý, định hướng giá trị sống, kỹ năng xã hội và xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn. Các thành viên trong tổ tư vấn học sinh THCS vừa là người đồng hành, vừa là cầu nối giữa nhà trường – học

sinh – phụ huynh, sử dụng nhiều hình thức và phương pháp linh hoạt để hỗ trợ toàn diện cho học sinh

9. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền đồng thời huy động các nguồn lực để xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình.

- Rà soát trang thiết bị trong các khối phòng, có kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời đáp ứng các HĐGD trong nhà trường. Duy trì chất lượng các phòng học được lắp đặt máy tính, ti vi màn hình.

- Tuyên truyền và vận động cha mẹ học sinh các lớp trang bị đủ đồ dùng học tập cho học sinh; nhà trường trang bị đồ dùng dạy học tối thiểu cho giáo viên theo quy định.

- Tiết kiệm nguồn ngân sách để tăng cường trang thiết bị dạy học để mua bộ đồ dùng dạy học cho giáo viên giảng dạy các khối lớp.

- Tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ sử dụng thiết bị dạy học phù hợp và hiệu quả trong mỗi môn học, đặc biệt là ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, AI.

- Tăng cường công tác quản lý, đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở GV, NV, HS có trách nhiệm sử dụng và bảo quản trang thiết bị, CSVC nhà trường.

10. Thực hiện công tác đội ngũ

- Sử dụng hiệu quả biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Phân công lao động đúng định mức, phù hợp với năng lực, sở trường tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thành nhiệm vụ. Theo dõi tổng hợp chấm công lao động cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng tuần, hàng tháng.

- Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 gắn với thực tiễn nhà trường. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn.

- Yêu cầu các CBQL, giáo viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán theo môn học và theo khối lớp để hỗ trợ đồng nghiệp.

- Động viên giáo viên viết sáng kiến, có sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Thực hiện đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, đánh giá viên chức đảm bảo đúng quy trình, thực chất, gắn với thi đua khen thưởng để tạo động lực

11. Công tác kiểm tra nội bộ.

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ theo quy định. Phân công chuyên môn theo đúng qui trình, có sự thống nhất, công khai trong toàn trường, phù hợp với số lượng, năng lực và chuyên môn được đào tạo của giáo viên, nhân viên.

Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ để thực hiện tốt việc tự kiểm tra.

100% GV được kiểm tra nghiệp vụ sư phạm và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên; Các tổ, nhóm công tác được kiểm tra theo chuyên đề ít nhất 01 lần/năm. Hồ sơ kiểm tra đảm bảo chất lượng.

100% giáo viên được đánh giá chất lượng giảng dạy theo kế hoạch của trường.

Không xét thi đua đối với các nhân vi phạm quy chế chuyên môn, các quy

định khác của pháp luật.

12. Công tác dạy và học ngoại ngữ

Thực hiện theo Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn dạy học ngoại ngữ cấp THCS năm học 2025-2026; phát động HS tham gia các cuộc thi: Thi học sinh giỏi môn Tiếng Anh; thi Olympic tiếng Anh qua mạng...

Tăng cường CSVN cho học môn Ngoại ngữ. Chú trọng rèn 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh.

13. Dạy học theo chủ đề, dạy học Stem

Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT về giáo dục Stem trong nhà trường THCS và THPT năm học 2025-2026.

14. Công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường coi trọng việc huy động, duy trì tốt sĩ số. Nâng cao và sử dụng có hiệu quả CNTT vào công tác PCGD. Quản lý công tác PCGD bằng phần mềm, quản lý dữ liệu PCGD một cách chính xác, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục. Cập nhật phần mềm PCGD-XMC theo nội dung phần mềm của Bộ GDĐT đã được nâng cấp năm 2025; Phần đầu tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%. Tỷ lệ huy động đạt trên 99% trở lên; tỷ lệ hiệu quả đạt 90% trở lên, phổ cập trung học cơ sở đạt mức 3, duy trì ổn định chất lượng công tác PCGD trung học phổ thông và nghề.

15. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường

** Về quản lý hành chính*

- Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính: thủ tục hồ sơ, giấy tờ đầy đủ, đúng quy định nhưng không rườm rà, phức tạp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý nhà trường, thực hiện lưu trữ hồ sơ, số hóa hồ sơ theo quy định.

- Thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách chuyên môn theo quy định của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28/12/2017 về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 61/2017/TT BTC của Bộ Tài chính ngày 15/6/2017 về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Quản lý và xử lý tốt các loại hồ sơ sổ sách của nhà trường.

- Thực hiện kịp thời, chính xác thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định.

- Theo dõi, cập nhật và xử lý kịp thời các nguồn thông tin đến và đi.

** Về quản lý Tài chính:*

- Thực hiện thu – chi theo dự toán, đúng quy định.

- Thanh toán đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho viên chức, người lao động và học sinh: Nghị định 81/NĐ-CP, chế độ học sinh khuyết tật theo TTLT 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, chế độ tăng giờ và dạy học sinh khuyết tật...

- Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý.

- Tham mưu xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ 2026 hợp lý, tiết kiệm.

** Về quản lý Tài sản:*

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có.

- Tiếp tục tham mưu đầu tư cải tạo sân chơi, bãi tập; bàn ghế mới đạt chuẩn phục vụ dạy và học.
- Tăng cường trang thiết bị phục vụ làm việc ở các bộ phận và các hoạt động giáo dục (máy tính, mạng Internet..)
- Bổ sung máy tính phục vụ dạy học bộ môn tin học.
- Kiểm kê tài sản định kỳ, đồng thời sửa chữa cơ sở vật chất nhỏ kịp thời, hạn chế hư hỏng kéo dài.

16. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định

Thực hiện theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm và Hướng dẫn của SGD&ĐT

17. Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh trong trường học

a) Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học:

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

*** Tiêu chí 1:** Quý I hằng năm, tổ chức Đảng có nghị quyết chuyên đề riêng hoặc lồng ghép công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo hằng năm, cơ sở giáo dục có kế hoạch về bảo đảm an ninh, trật tự và đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; có nội quy, quy định bảo vệ cơ sở giáo dục, bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý giáo dục người học, phòng, chống cháy nổ phù hợp với tình hình thực tiễn; 100% viên chức, người lao động, người dạy, người học được phổ biến quán triệt các nội quy, quy định nêu trên và tiêu chí xây dựng cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

*** Tiêu chí 2:** Triển khai, thực hiện đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp với lực lượng Công an, các quy định của địa phương về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; có hình thức, biện pháp phối hợp quản lý học sinh giữa cơ sở giáo dục và Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

*** Tiêu chí 3:** Không để xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật;
- Hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự;
- Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- Đình công, lãn công trái pháp luật;
- Tội phạm nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng) hoặc nếu có, kịp thời phát hiện, sử dụng đồng bộ các biện pháp giảm thiểu hậu quả và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền để xử lý;
- Vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước;
- Cháy, nổ nghiêm trọng; tai nạn lao động chết người; sự cố nghiêm trọng; vi phạm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm gây hậu quả nghiêm trọng trở lên theo quy định của pháp luật
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực an ninh, trật tự hoặc mắc tệ nạn xã hội bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

* **Tiêu chí 4:** Lực lượng bảo vệ cơ quan đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

* **Tiêu chí 5:** 100% trở lên số tổ, bộ phận trực thuộc nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

* **Một số biện pháp thực hiện:**

- Hiệu trưởng có trách nhiệm tham mưu với chi bộ ra Nghị quyết; triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện trong HĐSP và học sinh toàn trường;

- Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập tổ bảo vệ, hướng dẫn thực hiện đảm bảo các nội dung đề ra;

- Các tổ, bộ phận, đoàn thể và từng viên chức, người lao động trong nhà trường tham gia thực hiện theo từng nhiệm vụ được giao, góp phần cùng với nhà trường thực hiện đạt các chỉ tiêu, nội dung đã đăng ký.

- Chi đoàn, Liên đội phát động thi đua trong học sinh để thực hiện tốt các yêu cầu theo kế hoạch.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp, của trường, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị để giáo dục các em học sinh có ý thức giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường cũng như nơi cư trú; chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, không tụ tập trái phép, làm mất trật tự nơi công cộng, không vi phạm an toàn giao thông.

b) Biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

- Phối hợp với Trạm y tế địa phương khám sức khỏe định kỳ cho học sinh từ đầu năm.

- Phối hợp với y tế xã Ea Ô kiểm tra công tác vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Phối hợp với ngành y tế trong việc, phòng chống dịch cúm A/H5N1, tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi Rubella, đau mắt đỏ, viêm màng não do mô cầu, bệnh do vi rút zika, viêm đường hô hấp cấp do virus Corona... trong trường học và quản lý sức khỏe học sinh, chủ động thông báo cho các đơn vị y tế khi phát hiện có trường hợp mắc bệnh để xử lý kịp thời.

- Giữ khuôn viên trường luôn sạch sẽ, không có hiện tượng bán hàng rong trước cổng trường, đảm bảo môi trường sạch đẹp, an toàn Duy trì kỷ cương, nề nếp trường lớp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh trong nhà trường tăng cường vệ sinh cá nhân, nâng cao thể trạng, các biện pháp phòng chống dịch bệnh

18. Công tác giáo dục hòa nhập

- Tiếp nhận các học sinh khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của phụ huynh và học sinh và lập hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập (đối với học sinh không đánh giá bằng điểm số); Phối hợp thường xuyên với phụ huynh trong việc giáo dục học sinh khuyết tật.

- Đánh giá mức độ hiểu được kiến thức của học sinh khuyết tật để có phương pháp giảng dạy, giáo dục, hỗ trợ và đánh giá phù hợp.

19. Công tác phối hợp trong giáo dục

Nhằm triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương theo Nghị quyết của Đảng bộ xã Ea Ô. Thực hiện tốt nhiệm vụ của các ban, ngành, đoàn thể địa phương trên lĩnh vực giáo dục con em trên địa bàn; Thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường và những năm tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch công tác phối hợp giáo dục với các lực lượng trong và ngoài nhà trường với những nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể như sau:

a) Đối với nhà trường

Triển khai thực hiện có hiệu quả chủ đề năm học, các nhiệm vụ trong tâm của Ngành, thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng ủy về phát triển sự nghiệp giáo dục tại địa phương.

Đảm bảo không ngừng nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục, không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực trong nhà trường, thường xuyên cải tiến đổi mới công tác giáo dục, tổ chức giáo dục tốt đạo đức lối sống cho học sinh, ngăn chặn không để học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội. Kịp thời thông tin đến CMHS, các đoàn thể xã hội những khó khăn vướng mắc của nhà trường trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ để cùng tháo gỡ, thông tin kịp thời các vấn đề liên quan đến học sinh cho CMHS biết để cùng phối hợp giáo dục, kịp thời báo cáo khi có học sinh bỏ học để phối hợp vận động.

b) Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh

Trực tiếp tổ chức quản lý nề nếp sinh hoạt, học tập của học sinh; thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục ý thức pháp luật, phòng tránh tệ nạn xã hội; tổ chức tốt các phong trào thi đua, các hoạt động TN-HN để thu hút học sinh vui chơi lành mạnh, bổ ích, qua đó giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh góp phần ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng. Tổ chức cho học sinh tham gia vệ sinh môi trường, chăm sóc Nghĩa trang Liệt sỹ; tổ chức xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp. Phát động và triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động của toàn ngành trong học sinh, phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, an toàn, hạnh phúc” ... Kịp thời tham mưu đề xuất với lãnh đạo nhà trường các giải pháp giáo dục toàn diện HS. Triển khai chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Nhà trường – Giáo viên - CMHS và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

c) Ban đại diện CMHS trường

Có trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, quản lý tốt việc học tập, sinh hoạt của học sinh ở nhà, thường xuyên liên hệ phối hợp với nhà trường, giáo viên nhất là giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt các thông tin của học sinh, phối hợp giáo dục có hiệu quả. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho con em được tham gia sinh hoạt, học tập đầy đủ, không để con em bỏ học giữa chừng. Phối hợp tốt với nhà trường trong công tác vận động học sinh ra lớp...; tuyên truyền trong CMHS những chủ trương lớn của Ngành về đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện chủ đề, nhiệm vụ năm học và các cuộc vận động: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện tốt các qui tắc ứng xử văn hoá trong nhà trường và tham gia thực hiện có hiệu quả phong trào “Xây dựng trường học hạnh phúc”...

Tổ chức hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học khá giỏi, khen thưởng các học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

d) Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã

Tham gia phối hợp giáo dục đạo đức học sinh, chăm lo, tổ chức các hoạt động Đội TNTP, tạo điều kiện cho học sinh vui học; Tham gia vận động học sinh ra lớp, huy động nguồn lực cộng đồng cho phát triển sự nghiệp giáo dục. Hỗ trợ tạo điều kiện cho HS tham gia chăm sóc tượng đài, NTLS, VSMT, giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh. Tham gia các hoạt động tập thể qui mô lớn tại trường.

Vận động các nhà hảo tâm, các nguồn tài trợ để hỗ trợ, tạo điều kiện giúp đỡ kịp thời cho các em học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

Cùng tham gia vận động học sinh bỏ học ra lớp (nếu có).

h) Công an xã

Phối hợp, hỗ trợ nhà trường trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, luật ATGT giúp đỡ nhà trường trong công tác ngăn chặn các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường xâm nhập vào nhà trường, giúp xác minh các đối tượng trong độ tuổi phổ cập đi nơi khác.

k) Y tế xã

Phối hợp cùng nhà trường thường xuyên khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Không để dịch bệnh xảy ra trong nhà trường ảnh hưởng đến việc học. Xác nhận các đối tượng thuộc dạng khuyết tật để nhà trường thực hiện chính sách ưu tiên HSKT.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân.

1.1. Đối với Hiệu trưởng.

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn....
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...
- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ. Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

1.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

- Đồng chí Cao Tiến Tuyền: Phụ trách, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Phối hợp xây dựng kế hoạch chuyên môn, tổ chức các hoạt động trải nghiệm; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập học sinh xếp loại chưa Đạt và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh; Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường phổ thông. Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.
- Đồng chí Nguyễn Thị Bé: Phụ trách, chỉ đạo các hoạt động phong trào, pháp chế, CSVC, thư viện, thiết bị.
- Chỉ đạo các tổ chức các hoạt động phong trào nề nếp, tư vấn học đường và các hoạt động có liên quan phong trào, nề nếp.

1.3. Chi đoàn thanh niên

- Thực hiện tốt công tác tư tưởng cho đoàn viên, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, phối hợp các tổ chức vận động đoàn viên giáo viên, học sinh nhà trường tham gia tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện.

1.4. Đối với tổ chuyên môn.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng.

- Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá chất lượng giáo viên và học sinh.

- Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phân công các thành viên trong tổ xây dựng chủ đề dạy học, xây dựng học liệu hướng dẫn tự học cho học sinh.

1.5. Đối với tổng phụ trách đội.

- Tham mưu Ban lãnh đạo xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm với quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh.

- Thay đổi hình thức tuyên truyền, giáo dục tư tưởng đạo đức cho học sinh bằng hình thức giới thiệu sách hay, câu chuyện đẹp, tấm gương tốt trên website nhà trường.

- Tuyên truyền vận động học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử, biển - đảo, an toàn giao thông, “Học và làm theo Bác”...

1.6. Đối với giáo viên.

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, kế hoạch dạy học.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy theo chủ đề phù hợp.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường

1.7. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị.

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tăng cường giới thiệu sách trên Website của trường. Tham mưu tổ chức

ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách...

2. Công tác phối hợp các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh

3. Công tác kiểm tra, giám sát; rà soát, điều chỉnh

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, Ban lãnh đạo.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ vào tuần 4 hàng tháng báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp xây dựng Kế hoạch tháng và báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường THCS Phan Đình Phùng./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (b/c);
- Chi ủy CB (C/đ)
- Các PHT, TTCM, GV, NV (t/h);
- Đăng Website;
- Lưu: VT.

**T/M NHÀ TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Anh Tuấn

PHỤ LỤC I: Tổng số tiết thực hiện theo CTGDPT 2018 theo tuần/HK

(Kèm theo Kế hoạch số 19A/KHGD-PĐP, ngày 03/09/2025)

Lớp 6: Học kỳ I (18 tuần)

[illegible]

Lớp 6: Học kì II (17 tuần)

[illegible]

Lớp 7: Học kỳ I (18 tuần)

[illegible]

Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
LS&ĐL	LS	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	27
	ĐL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	29
KHTN	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	30
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	24
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
NT	Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	CC + SHCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN(CĐ)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TS tiết BB/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522

Lớp 7: Học kỳ II (17 tuần)

MÔN/ TUẦN		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng tiết/ môn	TS tiết năm
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
LS&ĐL	LS	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26	53

[illegible]

Lớp 8: Học kỳ I (18 tuần)

[illegible]

[illegible]

Lớp 8: Học kỳ II (17 tuần)

MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng tiết/ môn	TS tiết năm
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
LS&ĐL	LS	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	25	53
	ĐL	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	26	52
KHTN	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	53
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	27	44
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	24	43
Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	25	52
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
NT	Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
HDTN, HN	CC+ SHCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70

	TNCĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
TS tiết BB/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	501	1032

Lớp 9: Học kỳ I (18 tuần)

MÔN/ TUẦN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng tiết/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
LS&ĐL	LS	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
	ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
KHTN	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
NT	Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	CC + SHCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN(Đ)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TS tiết BB/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	29	531

Lớp 9: Học kỳ II (17 tuần)

MÔN/ TUẦN		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng tiết/ môn	TS tiết năm
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
LS&ĐL	LS	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25	52
	ĐL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	26	53
KHTN	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	53
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	24	53
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	24	42
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	25	52
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
NT	Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
HĐTN, HN	CC+ SHCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
	TNCĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
TS tiết BB/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	30	30	30	30	30	30	30	30	501	1032